

Tân Phú, ngày 09 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2020/HNST ngày 02 tháng 06 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tấn N Sinh năm 1971;

Địa chỉ: 76/86 N, phường Pa, quận T, Thành phố H;

2. Bà Châu Thi Thu H Sinh năm 1973;

Địa chỉ: 76/86 Nguyễn Sơn, phường P, quận T, Thành phố H;

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn N và bà Châu Thị Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông N và bà H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Nguyễn Tấn N và bà Châu Thị Thu H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung : Hai bên xác nhận có hai con chung tên Nguyễn Tấn K sinh ngày 10/6/2004 và Nguyễn Thị Thu D sinh năm 2000. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Tấn K cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông N không yêu cầu. Riêng con chung tên Nguyễn Thị Thu D đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về tài sản chung : Hai bên khai không có;

[4] Về nợ chung : Hai bên khai không có;

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Tấn N và bà Châu Thị Thu H phải chịu, được căn cứ vào tiền tạm ứng lệ phí

ông Nam và bà H đã nộp theo Biên lai số 0020939 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn N và bà Châu Thị Thu H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số I/2003 ngày 16/12/2003 do Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện B, tỉnh Q cấp cho ông Nguyễn Tấn N và bà Châu Thị Thu H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung : Giao con chung tên Nguyễn Tấn K sinh ngày 10/6/2004 cho ông Nguyễn Tấn N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông N không yêu cầu. Riêng con chung tên Nguyễn Thị Thu D đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bà Châu Thị Thu H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Hai bên khai không có;

Về nợ chung : Hai bên khai không có;

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Tấn N và bà Châu Thị Thu H phải chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông N và bà H đã nộp theo Biên lai số 0020939 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPH;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Q (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Huỳnh Hoàng Phương